TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-PT
Ngày 22/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Thuấn;

Bà Dương Thị Vân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đinh Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Quốc T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Quốc T,** tên gọi khác: Không; Sinh năm 1976, tại tỉnh Lào Cai;

HKTT: Tổ A, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Nơi ở hiện nay: Thôn Kon H, xã N, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T (đã chết); Vợ: Y D; Con: 01 con tên: Nguyễn Quốc Tr; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 03 tiền án cụ thể:

Bản án số 39 ngày 14/06/2012, Nguyễn Quốc T bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 02 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Ngày 29/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù.

Bản án số 14 ngày 11/4/2014, Nguyễn Quốc T bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 08/10/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

Bản án số 02 ngày 19/01/2018, Nguyễn Quốc T bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 18 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 31/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Xấu; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Trần Thị Hồng L; Nơi cư trú: Tổ B, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 09/12/2019, Nguyễn Quốc T đi bộ qua đoạn đường Bùi Thị X thì thấy phía trước vỉa hè của nhà số 17 Bùi Thị X, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum có dựng 01 xe cộ (xe tự chế) bằng sắt, trên xe có 18 bàn nhựa, 200 tô sứ màu trắng, 01 bàn inox, 75 ghế nhựa màu đỏ, 19 ly nhựa, 65 đĩa nhựa, 03 rổ nhựa, 75 chén nhựa, 01 mâm nhôm, 01 nồi nhôm, 01 thau nhôm, 01 thau nhựa, 01 tấm bạt của bà Trần Thị Hồng L không ai trông coi. T nảy sinh ý định trộm cắp nên đi lại kéo xe cộ trên ra khu vực bờ kè cầu Đ, thành phố K để đó và bỏ đi chơi. Đến khoảng 10h cùng ngày, T quay lại bán xe cộ bằng sắt cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) đứng gần đó được 100.000đ. Sau đó T dùng số tiền trên thuê 01 xe tải nhỏ (không rõ BKS) đậu gần đó chở tất cả tài sản còn lại đến khu vực đất trống ở hẻm 44 Trương Đ, phường D, thành phố K cất giấu. Trong lúc T đang cất giấu tài sản thì bị Công an phường D phát hiện, thu giữ toàn bộ tài sản là vật chứng của vụ án và đưa T về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 127/ĐG-TS ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự UBND thành phố K kết luận: Giá trị 01 xe cộ bằng sắt, 18 bàn nhựa, 200 tô sứ màu trắng, 01 bàn inox, 75 ghế nhựa màu đỏ, 19 ly nhựa, 65 đĩa nhựa, 03 rổ nhựa, 75 chén nhựa, 01 mâm nhôm, 01 nồi nhôm, 01 thau nhôm, 01 thau nhựa, 01 tấm bạt là 10.475.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố K áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bị cáo phạm tội: Trộm cắp tài sản; xử phạt bị cáo T 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/12/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/5/2020, bị cáo Nguyễn Quốc T có đơn kháng cáo xin Tòa án nhân dân tỉnh K xem xét, giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 24 tháng tù là cao đối với bản thân bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu ý kiến như sau:

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra thêm tình tiết giảm nhẹ nào, đồng thời với nhân thân của bị cáo rất xấu, cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử bị cáo ở mức khởi điểm là đã xem xét khoan hồng cho bị cáo rồi. Vì vậy đề nghị Hội đồng phúc thẩm giữ nguyên mức án, không chấp nhận kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T còn trong thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 06 giờ ngày 06/12/2019, Nguyễn Văn T lợi dụng việc sơ hở của chủ sở hữu đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe cộ bằng sắt (tự chế), trên xe có 18 bàn nhựa, 200 tô sứ màu trắng, 01 bàn inox, 75 ghế nhựa màu đỏ, 19 ly nhựa, 65 đĩa nhựa, 03 rổ nhựa, 75 chén nhựa, 01 mâm nhôm, 01 nồi nhôm, 01 thau nhôm, 01 thau nhựa, 01 tấm bạt của bà Trần Thị Hồng L gửi tại số nhà 17 Bùi Thị X, phường Q, thành phố K. Khoảng 10 giờ cùng ngày T thuê xe tải chở đến khu vực đất trống ở hẻm 44 Trương Đ, phường D, thành phố K để cất giấu tài sản. Trong lúc T đang cất giấu tài sản thì bị Công an phường D, thành phố K phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt là 10.475.000 đồng. Trước đây bị cáo Nguyễn Quốc T đã bị Tòa án kết án nhiều lần, trong đó lần kết án tại bản án số 02 ngày 19/01/2018, Nguyễn Quốc T bị Tòa án nhân dân thành phố K xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đã chấp hành

xong hình phạt tù chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" là tình tiết định tội, định khung hình phạt. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, cấp sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có nhân thân xấu, đã có 03 lần phạm tội, trong đó có: 01 tội về "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 02 tội về "Trộm cắp tài sản" vẫn chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục vi phạm pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp, không chịu kiếm công việc ổn định để làm ăn lương thiện. Chứng tỏ bị cáo là người không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân. Bị cáo phạm tội lần này có tính chất nghiêm trọng, tái phạm nguy hiểm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên lý do để xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần giữ nguyên mức hình phạt 24 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Từ những phân tích nêu trên HĐXX xét thấy: Không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Quốc T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của

Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/12/2019.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh KonTum;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum;
- TAND Thành phố K;
- VKSND Thành phố K;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. K;
- Chi cục THA TP. K;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Pho